

Số 465/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần
Khóa 11 trở về trước - Đợt tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 87 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 11 trở về trước đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 11 năm 2025

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL;
- Lưu PQLĐT, VP



HIỆU TRƯỞNG

* GS, TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN KHÓA 11 TRỞ VỀ TRƯỚC ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định: 4655/QĐ/ĐHNH, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220823	Nguyễn Phước Thiên Ân	19/05/2004	HQ10-GE30	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220784	Đặng Bùi Hoàng Anh	06/02/2004	HQ10-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050611230091	Vũ Đặng Ngọc Anh	11/05/2004	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050609211850	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	05/04/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050611230154	Trần Đỗ Hà Châu	22/10/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050609210158	Phạm Thủy Châu	19/01/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050609211856	Hồ Võ Xuyên Chi	05/11/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050611230193	Nguyễn Ngọc Diễm	15/11/2005	HQ11-ACC03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050611230195	Vũ Hoàng Xuân Diệu	16/11/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050610220869	Ngô Hoàng Khánh Duy	29/08/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050610220137	Phan Thị Thu Giang	30/07/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050609211905	Lâm Ngọc Hà	23/03/2003	HQ9-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050610220175	Nguyễn Thị Thúy Hiền	02/11/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050611230354	Bùi Thị Thanh Hiền	01/11/2005	HQ11-BAF18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050610220190	Nguyễn Việt Hoàng	30/11/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050606180124	Trương Huy Hoàng	13/01/2000	HQ6-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050611230399	Bùi Thị Thảo Hương	27/02/2005	HQ11-BAF10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050611230408	Nguyễn Hà Thiên Hương	08/12/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050608200381	Nguyễn Minh Hữu	28/08/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050610220202	Hồ Lê Gia Huy	29/01/2004	HQ10-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050607190205	Nguyễn Đặng Anh Khoa	27/07/2001	HQ7-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050609210566	Lê Huy Khôi	01/11/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
23	050609210580	Đoàn An	Khương	01/23/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050611230519	Đặng Tuấn	Kiệt	04/12/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050609211994	Cao Lê Tuấn	Kiệt	01/6/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050611230583	Nguyễn Trần Thảo	Linh	14/05/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050611230560	Lâm Nhật	Linh	20/12/2005	HQ11-BAF06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050608200425	Trịnh Thị Mỹ	Linh	02/05/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050609212020	Trương Thảo	Linh	21/11/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050609210632	Bùi Nguyễn Yến	Linh	14/07/2003	HQ9-GE22	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050610221054	Trần Tấn	Lợi	03/03/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050610221050	Trần Nguyễn Phi	Long	07/07/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
33	050609210705	Bùi Nguyễn Bảo	Long	16/05/2003	HQ9-GE03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050609212046	Phạm Quang	Minh	27/05/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050609210784	Hồ Ngụy Huyền	My	03/13/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050609210772	Lê Trang	My	10/21/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050611230694	Lê Thị Ly	Na	22/02/2005	HQ11-BAF18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050609212054	Hồ Thị Kim	Ngân	19/01/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050610220353	Lâm Hồng	Ngọc	13/03/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050610220356	Nguyễn Khánh	Ngọc	27/12/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050609210880	Hoàng Bảo	Ngọc	29/01/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050609210965	Lê Thành	Nhân	21/12/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	14/01/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050611230898	Trần Ngọc Xuân	Nhi	20/02/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050609212106	Võ Trần Hạnh	Nhi	27/11/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050610221209	Nguyễn Quỳnh	Như	22/11/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050611230932	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/08/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050609211046	Bạch Nguyễn Quỳnh	Như	08/08/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
49	050609212122	Nguyễn Văn Bảo	Ninh	07/06/2003	HQ9-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050610220471	Nguyễn Yến Nam	Phương	29/06/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050610220480	Bùi Minh	Phượng	06/03/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050609211207	Hà Thị Kim	Quyên	27/02/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050610220508	Trần Khánh	Quỳnh	15/07/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050610220518	Đặng Như	Tâm	24/11/2004	HQ10-GE05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609212177	Hồ Minh	Tâm	01/09/2003	HQ9-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050609211334	Nguyễn Phương	Thảo	26/05/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050608200663	Trịnh Nhạc Uyên	Thi	29/06/2002	HQ8-GE18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050608200216	Huỳnh Lê Minh	Thơ	21/04/2002	HQ8-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050610221343	Đặng Anh	Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610221353	Nguyễn Ngọc	Thùy	01/02/2004	HQ10-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050610220614	Phạm Hà Khánh	Tiên	30/07/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050609212251	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	25/07/2003	HQ9-GE17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050611231301	Phạm Gia	Tina	09/02/2005	HQ11-ACC02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050609212278	Phạm Thị Thùy	Trâm	16/03/2003	HQ9-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
65	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh	Trân	06/04/2003	HQ10-GE07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050609211561	Vũ Thu	Trang	16/05/2003	HQ9-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050610221463	Phan Nguyễn Ngôn	Trí	07/06/2004	HQ10-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610220662	Vương Nhật	Triều	04/01/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050610221465	Huỳnh Thị Mỹ	Trình	27/05/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050610221490	Lê Nguyễn Huy	Trường	10/7/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050611231466	Trần Thị Cẩm	Tú	11/09/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050606180439	Nguyễn Phương	Uyên	28/09/2000	HQ6-GE09			X	X	IIG Việt Nam
73	050606180436	Đặng Hoàng Phi	Uyên	14/08/2000	HQ6-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050609212319	Trương Hà Trúc	Uyên	26/11/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
75	050610221534	Nguyễn Thị Tường Vi	24/01/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050610221532	Hồ Nguyễn Tường Vi	18/09/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050610221535	Nguyễn Thị Xuân Việt	01/03/2004	HQ10-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050611231550	Quách Bảo Việt	28/05/2005	HQ11-BAF21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050610221539	Tổng Phúc Vinh	02/09/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050610221549	Ngô Lê Khả Vy	15/01/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050611231608	Trần Như Uyên Vy	23/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050611231581	Nguyễn Hoàng Hạ Vy	26/06/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050609212341	Trần Thị Tường Vy	18/10/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050609211718	Nguyễn Triệu Vy	12/21/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050610221572	Nguyễn Hoàng Như Xuân	22/02/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050610221575	Lê Thị Như Ý	20/01/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050609211772	Trần Như Ý	08/03/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 87 sinh viên ✓



No: 468/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, Dec 10, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Meeting the Information Technology Proficiency Requirement for Full-time English Program Undergraduate Students Cohort 11 and Earlier – November 2025 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Recognizing 87 Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier) Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – November 2025 Session.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: DAA, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

List of Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier)
Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – November 2025 Session

(Issued together with Decision No. 4655/QĐ/DHNH, 10/12/2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220823	Nguyen Phuoc Thien An	19/05/2004	HQ10-GE30	X				HCM University of Banking
2	050610220784	Dang Bui Hoang Anh	06/02/2004	HQ10-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050611230091	Vu Dang Ngoc Anh	11/05/2004	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050609211850	Nguyen Thi Ngoc Cam	05/04/2003	HQ9-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050611230154	Tran Do Ha Chau	22/10/2005	HQ11-ACC04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
6	050609210158	Pham Thuy Chau	19/01/2003	HQ9-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050609211856	Ho Vo Xuyen Chi	05/11/2003	HQ9-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
8	050611230193	Nguyen Ngoc Diem	15/11/2005	HQ11-ACC03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050611230195	Vu Hoang Xuan Dieu	16/11/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050610220869	Ngo Hoang Khanh Duy	29/08/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
11	050610220137	Phan Thi Thu Giang	30/07/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050609211905	Lam Ngoc Ha	23/03/2003	HQ9-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
13	050610220175	Nguyen Thi Thuy Hien	02/11/2004	HQ10-GE29		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050611230354	Bui Thi Thanh Hien	01/11/2005	HQ11-BAF18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
15	050606180124	Truong Huy Hoang	13/01/2000	HQ6-GE10	X				HCM University of Banking
16	050610220190	Nguyen Viet Hoang	30/11/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050611230399	Bui Thi Thao Huong	27/02/2005	HQ11-BAF10	X				HCM University of Banking
18	050611230408	Nguyen Ha Thien Huong	08/12/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
19	050608200381	Nguyen Minh Huu	28/08/2002	HQ8-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
20	050610220202	Ho Le Gia Huy	29/01/2004	HQ10-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
21	050607190205	Nguyen Dang Anh Khoa	27/07/2001	HQ7-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050609210566	Le Huy Khoi	01/11/2003	HQ9-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
23	050609210580	Doan An	Khuong	01/23/2003	HQ9-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
24	050611230519	Dang Tuan	Kiet	04/12/2005	HQ11-BAF16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
25	050609211994	Cao Le Tuan	Kiet	01/6/2003	HQ9-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
26	050609210632	Bui Nguyen Yen	Linh	14/07/2003	HQ9-GE22	X				HCM University of Banking
27	050611230583	Nguyen Tran Thao	Linh	14/05/2005	HQ11-BAF05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
28	050611230560	Lam Nhat	Linh	20/12/2005	HQ11-BAF06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
29	050608200425	Trinh Thi My	Linh	02/05/2002	HQ8-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
30	050609212020	Truong Thao	Linh	21/11/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
31	050610221054	Tran Tan	Loi	03/03/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
32	050609210705	Bui Nguyen Bao	Long	16/05/2003	HQ9-GE03	X				HCM University of Banking
33	050610221050	Tran Nguyen Phi	Long	07/07/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam
34	050609212046	Pham Quang	Minh	27/05/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
35	050609210784	Ho Nguy Huyen	My	03/13/2003	HQ9-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
36	050609210772	Le Trang	My	10/21/2003	HQ9-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050611230694	Le Thi Ly	Na	22/02/2005	HQ11-BAF18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050609212054	Ho Thi Kim	Ngan	19/01/2003	HQ9-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050610220353	Lam Hong	Ngoc	13/03/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
40	050610220356	Nguyen Khanh	Ngoc	27/12/2004	HQ10-GE32		X		X	HUB + IIG Viet Nam
41	050609210880	Hoang Bao	Ngoc	29/01/2003	HQ9-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
42	050609210965	Le Thanh	Nhan	21/12/2003	HQ9-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
43	050610221161	Huynh Minh	Nhat	14/01/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
44	050611230898	Tran Ngoc Xuan	Nhi	20/02/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050609212106	Vo Tran Hanh	Nhi	27/11/2003	HQ9-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
46	050610221209	Nguyen Quynh	Nhu	22/11/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
47	050611230932	Nguyen Ngoc Quynh	Nhu	11/08/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
48	050609211046	Bach Nguyen Quynh	Nhu	08/08/2003	HQ9-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
49	050609212122	Nguyen Van Bao	Ninh	07/06/2003	HQ9-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
50	050610220471	Nguyen Yen Nam	Phuong	29/06/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
51	050610220480	Bui Minh	Phuong	06/03/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
52	050609211207	Ha Thi Kim	Quyen	27/02/2003	HQ9-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
53	050610220508	Tran Khanh	Quynh	15/07/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
54	050610220518	Dang Nhu	Tam	24/11/2004	HQ10-GE05	X				HCM University of Banking
55	050609212177	Ho Minh	Tam	01/09/2003	HQ9-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
56	050609211334	Nguyen Phuong	Thao	26/05/2003	HQ9-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
57	050608200663	Trinh Nhac Uyen	Thi	29/06/2002	HQ8-GE18	X				HCM University of Banking
58	050608200216	Huynh Le Minh	Tho	21/04/2002	HQ8-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
59	050610221343	Dang Anh	Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	X				HCM University of Banking
60	050610221353	Nguyen Ngoc	Thuy	01/02/2004	HQ10-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
61	050609212251	Nguyen Thi My	Tien	25/07/2003	HQ9-GE17	X				HCM University of Banking
62	050610220614	Pham Ha Khanh	Tien	30/07/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
63	050611231301	Pham Gia	Tina	09/02/2005	HQ11-ACC02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
64	050609212278	Pham Thi Thuy	Tram	16/03/2003	HQ9-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
65	050610221450	Nguyen Ngoc Anh	Tran	06/04/2003	HQ10-GE07	X				HCM University of Banking
66	050609211561	Vu Thu	Trang	16/05/2003	HQ9-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
67	050610221463	Phan Nguyen Ngon	Tri	07/06/2004	HQ10-GE10	X				HCM University of Banking
68	050610220662	Vuong Nhat	Trieu	04/01/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam
69	050610221465	Huynh Thi My	Trinh	27/05/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
70	050610221490	Le Nguyen Huy	Truong	10/7/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
71	050611231466	Tran Thi Cam	Tu	11/09/2005	HQ11-MAG02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
72	050606180439	Nguyen Phuong	Uyen	28/09/2000	HQ6-GE09			X	X	IIG Viet Nam
73	050606180436	Dang Hoang Phi	Uyen	14/08/2000	HQ6-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
74	050609212319	Truong Ha Truc	Uyen	26/11/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
75	050610221534	Nguyen Thi Tuong Vi	24/01/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
76	050610221532	Ho Nguyen Tuong Vi	18/09/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam
77	050610221535	Nguyen Thi Xuan Viet	01/03/2004	HQ10-GE10	X				HCM University of Banking
78	050611231550	Quach Bao Viet	28/05/2005	HQ11-BAF21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
79	050610221539	Tong Phuc Vinh	02/09/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
80	050610221549	Ngo Le Kha Vy	15/01/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
81	050611231608	Tran Nhu Uyen Vy	23/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
82	050611231581	Nguyen Hoang Ha Vy	26/06/2005	HQ11-MAG02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
83	050609212341	Tran Thi Tuong Vy	18/10/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
84	050609211718	Nguyen Trieu Vy	12/21/2003	HQ9-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
85	050610221572	Nguyen Hoang Nhu Xuan	22/02/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
86	050610221575	Le Thi Nhu Y	20/01/2004	HQ10-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
87	050609211772	Tran Nhu Y	08/03/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 87 students ✓

